

Bản án số: **02/2021/LĐ-PT**

Ngày: 09-9-2021

“V/v tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, trả trợ cấp thất nghiệp và bồi thường thiệt hại”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương Giang

Các thẩm phán: Ông Ngô Văn Thắng

Bà Nguyễn Thúy Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Cẩm Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2021, tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 01/2021/TLPT-LĐ ngày 16 tháng 6 năm 2021, về việc: *“Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, trả trợ cấp thất nghiệp và bồi thường thiệt hại”*.

Do Bản án lao động sơ thẩm số 01/2021/TCLĐ-ST ngày 06 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố H bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 50/2021/QĐPT-DS ngày 06/7/2021; Thông báo số 55/TB-TA ngày 26/7/2021 và Thông báo số 15/TB-TA ngày 18/8/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Đức H- sinh năm 1961; Địa chỉ: Tổ 3, khu 7, phường G, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

2. Bị đơn: Công ty TNHH Một thành viên đóng tàu H. Địa chỉ: Phường G, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tuấn A- Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Văn T- Trưởng phòng TCCB-LĐ và ông Nguyễn Thành L- Phó phòng TCCB-LĐ Công ty đóng tàu H. Có mặt.

3. Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Nguyễn Đức H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo lời khai của các đương sự, nội dung vụ án như sau: Ngày 01/01/1986, ông Nguyễn Đức H vào làm việc tại Nhà máy đóng tàu H (nay là Công ty TNHH MTV đóng tàu H – gọi tắt là Công ty đóng tàu H), công việc là kỹ thuật viên cơ điện. Năm 1995, 2016 hai bên ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn. Từ năm 2016, ông H là quản đốc phân xưởng cơ điện với mức lương 7.500.000đ/tháng. Ngày 18/01/2020, hai bên tiếp tục ký Phụ lục hợp đồng số 104/PL-HĐLĐ, trong đó có nội dung công việc của ông H là trưởng phòng an toàn lao động, mức lương 9.525.600đồng/tháng. Quá trình làm việc, ông H không có vi phạm, luôn hoàn thành nhiệm vụ, thực hiện đúng nội quy, quy chế của công ty.

Ngày 15/8/2020, do mẹ ông H bị tai biến, bố già yếu không có người trông coi nên ông H viết đơn xin nghỉ việc bắt đầu từ ngày 01/10/2020 và đề nghị Công ty đóng tàu H chi trả trợ cấp thôi việc. Ngày 23/10/2020, Công ty đóng tàu H có công văn số 620/ĐTHL-TCCB-LĐ trả lời chưa đồng ý cho ông H thôi việc. Ông H không đồng ý, tiếp tục làm thông báo gửi đến công ty thông báo về việc sẽ chấm dứt hợp đồng lao động từ ngày 01/11/2020, nhưng công ty vẫn không giải quyết cho ông H nghỉ việc với lý do công ty đang gặp khó khăn, hơn nữa đến ngày 06/7/2021 ông H đủ tuổi nghỉ hưu, nếu công ty đồng ý sẽ tạo tiền lệ cho những người lao động gần đủ tuổi nghỉ hưu làm đơn xin thôi việc để được trả trợ cấp, việc này gây khó khăn về kinh tế và sắp xếp nhân sự của công ty. Do đó, ngày 01/11/2020, ông H chính thức nghỉ việc đồng thời khởi kiện buộc Công ty đóng tàu H:

- Ra Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động và chi trả trợ cấp thôi việc cho ông từ tháng 01/1986 đến 31/12/2008 = 11,5 tháng lương x 9.525.600đ = 109.544.400đồng và lãi suất theo quy định, chốt sổ bảo hiểm, trả các giấy tờ liên quan.

- Chi trả các tháng lương hưởng trợ cấp thất nghiệp liên quan đến việc ra Quyết định chấm dứt Hợp đồng lao động chậm từ ngày 01/11/2020 đến ngày Tòa án các cấp có phán quyết cuối cùng với mức là: $(60\% \times 9.525.600\text{đ}) \times \text{số tháng bị chậm}$.

- Bồi thường thiệt hại về tinh thần 30.000.000đồng.

- Trả các tháng lương hưu bị chậm nếu từ ngày 01/8/2021 công ty vẫn chưa ra quyết định chấm dứt hợp đồng lao động.

Tại Công văn số 2008/BHXXH-QLT ngày 20/4/2021 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Quảng Ninh cung cấp thông tin: Đối với trường hợp của ông H, công ty không nợ bảo hiểm xã hội; Ông H đã tham gia đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 02/1982 đến tháng 4/2021, tổng thời gian tham gia bảo hiểm xã hội là 38 năm 6 tháng. Thời gian tham gia đóng bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 01/2009 đến tháng 4/2021, tổng thời gian tham gia là 12 năm, mức lương đóng bảo hiểm xã hội trước khi ông H nghỉ việc là 9.525.600đồng, đã chốt sổ bảo hiểm đến tháng 12/2016.

Tại Bản án lao động sơ thẩm số 01/2021/TCLĐ-ST ngày 06 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố H đã quyết định chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông H: Buộc Công ty đóng tàu H ra quyết định chấm dứt hợp đồng lao động và trả tiền trợ cấp thôi việc cho ông H là 109.544.400đồng; Không chấp nhận yêu

cầu về trả trợ cấp thất nghiệp, bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần và lương hưu bị chậm. Ngoài ra, bản án còn quyết định về lãi suất chậm trả, án phí, quyền thi hành án, quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 19/5/2021, ông H kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, buộc Công ty đóng tàu H bồi thường tổn thất về tinh thần số tiền 30.000.000 đồng; bồi thường trợ cấp thất nghiệp do Công ty không ra Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động và chốt sổ bảo hiểm dẫn đến Trung tâm xúc tiến việc làm và Bảo hiểm xã hội không đủ điều kiện xem xét chi trả trợ cấp thất nghiệp cho ông; từ ngày 01/8/2021 nếu Công ty đóng tàu H không ra Quyết định chấm dứt hợp đồng làm ảnh hưởng đến việc làm sổ hưu thì công ty phải chịu trách nhiệm trả cho ông những tháng lương hưu bị chậm.

Tại biên bản làm việc ngày 20/7/2021 và tại phiên tòa phúc thẩm, ông H rút một phần kháng cáo đối với nội dung: từ ngày 01/8/2021 nếu Công ty đóng tàu H không ra Quyết định chấm dứt hợp đồng làm ảnh hưởng đến việc làm sổ hưu thì công ty phải chịu trách nhiệm trả cho ông những tháng lương hưu bị chậm; giữ nguyên nội dung kháng cáo khác.

Đại diện Viện kiểm có quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm: Về tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự chấp hành đúng pháp luật; Về nội dung: Đề nghị chấp nhận một phần kháng cáo của ông H về bồi thường thiệt hại số tiền trợ cấp thất nghiệp đáng ra ông H được hưởng và không chấp nhận yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng:

Về xác định quan hệ tranh chấp: Tòa án cấp sơ thẩm xác định thiếu đối với yêu cầu trả số tiền trợ cấp và bồi thường thiệt hại, cấp phúc thẩm bổ sung cho đầy đủ.

Về thực hiện các thủ tục tố tụng: Cấp sơ thẩm đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đơn kháng cáo của ông H còn trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Ông H rút kháng cáo đối với yêu cầu Công ty đóng tàu H phải trả các tháng lương hưu bị chậm nếu từ ngày 01/8/2021 công ty vẫn chưa ra quyết định chấm dứt hợp đồng lao động. Căn cứ khoản 3 Điều 289 Bộ luật Tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung này.

[2] Xét kháng cáo của ông H về việc buộc Công ty đóng tàu H bồi thường thiệt hại số tiền trợ cấp thất nghiệp lẽ ra ông được hưởng nếu ra quyết định chấm dứt hợp đồng lao động đúng thời hạn và số tiền tổn thất về tinh thần, thấy:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm khẳng định việc ông H đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động và nghỉ việc tại Công ty đóng tàu H từ ngày 01/11/2020 là đúng quy định tại khoản 9 Điều 36; khoản 3 Điều 37 Bộ luật Lao động 2012. Ông H có thời gian đóng bảo hiểm

thất nghiệp 12 năm nên đủ điều kiện được hưởng trợ cấp thất nghiệp theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 49 Luật việc làm 2013. Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 26/7/2021 Công ty TNHH Một thành viên đóng tàu H mới ban hành Quyết định số 456/QĐ-ĐTHL-LĐ về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Nguyễn Đức H. Như vậy, Công ty đóng tàu H không thực hiện đúng trách nhiệm của người sử dụng lao động theo khoản 2, khoản 3 Điều 47 Bộ luật Lao động 2012, khoản 5 Điều 32 Nghị định 28/NĐ-CP ngày 12/3/20215 của Chính Phủ, chậm trễ ra Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động xâm hại đến quyền của người lao động, cụ thể là chưa chốt sổ bảo hiểm và các thủ tục liên quan đến chấm dứt hợp đồng lao động cho ông H đúng thời gian, dẫn đến ông H không thể hoàn thiện hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp theo quy định tại khoản 3 Điều 49 Luật việc làm 2013; Điều 16, Điều 17 Nghị định 28/NĐ-CP ngày 12/3/20215 của Chính Phủ tại thời điểm nghỉ việc. Theo phúc đáp tại Công văn số 659/TTĐVVL ngày 23/7/2021 của Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh Quảng Ninh thì ông H đã quá hạn nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp nên không đủ điều kiện được hưởng trợ cấp thất nghiệp. Như vậy, do Công ty đóng tàu H không thực hiện việc chấm dứt hợp đồng lao động đúng hạn nên có lỗi trong việc ông H không được hưởng trợ cấp thất nghiệp, căn cứ khoản 5 Điều 275, Điều 360, khoản 2 Điều 361 Bộ luật Dân sự, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông H về việc buộc Công ty đóng tàu H phải bồi thường cho ông H khoản tiền thiệt hại là trợ cấp thất nghiệp đáng ra được hưởng như sau:

Ông H có thời gian tham gia đóng bảo hiểm thất nghiệp 12 năm (144 tháng), theo quy định tại khoản 2 Điều 50 Luật việc làm và Điều 82 Luật Bảo hiểm thời gian ông H được hưởng trợ cấp thất nghiệp là 12 tháng. Tuy nhiên, đến ngày 06/7/2021 ông H đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định tại khoản 2 Điều 169 Luật lao động năm 2019, thời điểm ông H bắt đầu hưởng lương hưu là ngày 01/8/2021 theo khoản 1 Điều 18 Nghị định số 59/NĐ-CP ngày 29/12/2015 của Chính Phủ, nên thời gian ông H được hưởng trợ cấp thất nghiệp là 09 tháng tính từ tháng 11/2020 đến tháng 7/2021. Mức lương bình quân của 06 tháng liền kề đóng bảo hiểm thất nghiệp trước khi ông H nghỉ việc là 9.525.600đồng. Căn cứ Điều 8 Thông tư 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015, ông H được hưởng trợ cấp thất nghiệp là: $(9.525.600\text{đồng} \times 60\%) \times 09 \text{ tháng} = 51.438.240 \text{ đồng}$. Chấp nhận nội dung kháng cáo này của ông H.

Ngoài ra, ông H còn yêu cầu Công ty đóng tàu H phải bồi thường tổn thất về tinh thần số tiền 30.000.000 đồng, nhưng ông H không đưa ra được căn cứ chứng minh mình bị tổn thất về tinh thần quy định tại khoản 3 Điều 361 Bộ luật Dân sự, nên không chấp nhận nội dung kháng cáo này của ông H. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm nhận định lý do không chấp nhận là do Bộ luật Lao động không quy định bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần khi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động là chưa đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Bộ luật Dân sự.

Đối với yêu cầu kháng cáo bổ sung về số tiền bảo hiểm tại Đơn đề nghị ngày 29/7/2021 của ông H vượt quá nội dung khởi kiện và kháng cáo ban đầu nên căn cứ khoản 1 Điều 244, khoản 2 Điều 284 BLTTDS Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí:

Do Công ty đóng tàu H phải bồi thường thêm cho ông H khoản tiền trợ cấp thất nghiệp, nên sửa phần án phí lao động sơ thẩm đối với Công ty đóng tàu H. Công ty đóng tàu H phải chịu 8.049.132 đồng án phí lao động sơ thẩm.

Ông H được miễn án phí cho phần yêu cầu vượt quá theo qui định tại điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 289, khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Đức H đối với nội dung buộc Công ty TNHH Một thành viên đóng tàu H phải trả các tháng lương hưu bị chậm nếu từ ngày 01/8/2021 công ty vẫn chưa ra quyết định chấm dứt hợp đồng lao động; Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Nguyễn Đức H. Sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 5 Điều 275, Điều 360, Điều 361 Bộ luật Dân sự; khoản 9 Điều 36, khoản 3 Điều 37, Điều 47 Bộ luật Lao động 2012; khoản 3 Điều 49, khoản 2 Điều 50 Luật việc làm 2013; Điều 82 Luật Bảo hiểm; Điều 16, Điều 17 Nghị định 28/NĐ-CP ngày 12/3/2021; Điều 8 Thông tư 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Nguyễn Đức H. Buộc Công ty TNHH Một thành viên đóng tàu H bồi thường cho ông Nguyễn Đức H 51.438.240đ (năm mươi một triệu bốn trăm ba mươi tám nghìn hai trăm bốn mươi đồng) tiền trợ cấp thất nghiệp.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, ông Nguyễn Đức H có đơn yêu cầu thi hành án, mà Công ty TNHH Một thành viên đóng tàu H không thực hiện nghĩa vụ trả tiền (trả không đủ hoặc không trả) cho ông H, thì hàng tháng Công ty TNHH Một thành viên đóng tàu H còn phải trả tiền lãi cho đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Đức H về việc buộc Công ty TNHH Một thành viên đóng tàu H bồi thường tổn thất về tinh thần số tiền 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*).

3. Về án phí:

Công ty TNHH MTV đóng tàu H phải chịu 8.049.132đ (*Tám triệu không trăm bốn mươi chín nghìn một trăm ba mươi hai đồng*) án phí lao động sơ thẩm.

Ông Nguyễn Đức H được miễn án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các quyết định của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm thì có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TA, THA thành phố H;
- Các đương sự;
- Lưu VP, lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Hương Giang

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TA, THA thành phố H;
- Các đương sự;
- Lưu VP, lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Hương Giang